

Đặc tả cấu trúc thông tin mẫu Phiếu Xét Nghiệm Sinh Thiết Tủy Xương

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	STTX_ThôngTin	1.1	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
I	STTX_ThôngTin	1.2	ID	Mã định danh phiếu/giấy	Số nguyên	25	
I	STTX_ThôngTin	1.3	HoVaTenBenhNhan	Họ và tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
I	STTX_ThôngTin	1.4	Tuoi	Tuổi bệnh nhân	Số nguyên	4	
I	STTX_ThôngTin	1.5	GioiTinh	Giới tính của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Nam, 2 – Nữ, 3 – Không biết, 4 – Chưa xác định.	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định
I	STTX_ThôngTin	1.6	DiaChi	Địa chỉ	Chuỗi	500	
I	STTX_ThôngTin	1.7	SoYTe	Sở Y tế	Chuỗi	250	
I	STTX_ThôngTin	1.8	BenhVien	Bệnh viện	Chuỗi	250	Theo BHYT
I	STTX_ThôngTin	1.9	SoTheBHYT	Số thẻ BHYT	Chuỗi	25	
I	STTX_ThôngTin	1.10	Khoa	Khoa điều trị	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
							năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
I	STTX_ThongTin	1.11	Buong	Buồng	Chuỗi	50	
I	STTX_ThongTin	1.12	Giuong	Giường	Chuỗi	50	
I	STTX_ThongTin	1.13	ChanDoanLamSang	Chẩn đoán lâm sàng	Chuỗi	1000	
I	STTX_ThongTin	1.14	NgayLapPhieu	Ngày làm phiếu	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	STTX_ThongTin	1.15	ThoiGianSinhThiet	Thời gian sinh thiết	Chuỗi	100	
I	STTX_ThongTin	1.16	SoPhieu	Số phiếu sinh thiết	Chuỗi	50	
I	STTX_ThongTin	1.17	BacSiDieuTri	Họ tên bác sĩ điều trị	Chuỗi	250	
I	STTX_ThongTin	1.18	MaBacSiDieuTri	Mã bác sĩ điều trị	Chuỗi	25	
I	STTX_ThongTin	1.19	MaQuanLy	Mã quản lý hồ sơ	Số nguyên	25	
I	STTX_ThongTin	1.20	NgaySinh	Ngày sinh bệnh nhân	Ngày	YYYY/MM/DD	
I	STTX_ThongTin	1.21	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	STTX_ThongTin	1.22	MaCSKCB	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	
I	STTX_ThongTin	1.23	IDMauPhieu	Mã định danh mẫu phiếu	Số nguyên	5	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
II	STTX_KetQua	2.1	KetQua	Kết quả sinh thiết chi tiết	Chuỗi	2000	
II	STTX_KetQua	2.2	KetLuan	Kết luận	Chuỗi	1000	
II	STTX_KetQua	2.3	DeNghì	Đề nghị	Chuỗi	1000	
II	STTX_KetQua	2.4	TruongKhoaXetNghiem	Họ tên trưởng khoa xét nghiệm	Chuỗi	250	
II	STTX_KetQua	2.5	MaTruongKhoaXetNghiem	Mã trưởng khoa xét nghiệm	Chuỗi	25	
II	STTX_KetQua	2.6	NgayKyTruongKhoa	Ngày ký trưởng khoa	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	

Chuỗi Json

```
{
  "MaBenhNhan": "",
  "ID": 0,
  "HoVaTenBenhNhan": "Nguyễn Văn A",
  "Tuoi": 47,
  "GioiTinh": 1,
  "DiaChi": "Quận 3, TP Hồ Chí Minh",
  "SoYTe": "Sở Y tế TP Hồ Chí Minh",
  "BenhVien": "Bệnh viện Truyền máu Huyết học",
  "SoTheBHYT": "DN4012345678901",
  "Khoa": "Khoa Huyết học",
  "Buong": "B10",
  "Giuong": "04",
  "ChanDoanLamSang": "Theo dõi bệnh lý tủy xương",
```

"NgayLapPhieu": "2026/03/09 08:30",
"ThoiGianSinhThiet": "09:15",
"SoPhieu": "STTX-2026-015",
"BacSiDieuTri": "Trần Văn B",
"MaBacSiDieuTri": "BS023",
"MaQuanLy": 150058,
"NgaySinh": "1979-04-12",
"NgayVaoVien": "2026-03-08 14:20",
"MaCSKCB": "79019",
"IDMauPhieu": 1026,
"KetQua": "Mẫu sinh thiết tủy xương cho thấy mật độ tế bào tăng nhẹ, các dòng tế bào tạo máu phát triển tương đối đầy đủ, không ghi nhận tế bào ác tính rõ ràng.",
"KetLuan": "Chưa ghi nhận tổn thương ác tính tại tủy xương.",
"DeNghì": "Theo dõi lâm sàng và kết hợp thêm xét nghiệm huyết học, tủy đồ nếu cần.",
"TruongKhoaXetNghiem": "Phạm Văn C",
"MaTruongKhoaXetNghiem": "BS010",
"NgayKyTruongKhoa": "2026-03-09 11:45"
}